

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HS - ST

Ngày: 19 - 4- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Ông Đặng Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh Tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Ngọc M, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1997; Trú tại: số 389/2, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Ngọc P, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1974. Anh chị em ruột có 01 người, sinh năm 2003; Có vợ là Lê Thị K, sinh năm 1996 và 02 người con lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 05/11/2022 cho đến nay.

****Người bị hại:*** Bà Trần Thị T, sinh năm 1971

Địa chỉ: số 79, khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1/ Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1974

Địa chỉ: số 389/2, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979;

Địa chỉ: khóm C, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 48 phút ngày 31/10/2022, Trần Ngọc M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius RC, màu đỏ - đen, biển số 84G1-299.27 đến tiệm bán đồ câu cá tại địa chỉ số 79, đường K, khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh do bà Trần Thị T làm chủ để mua lưỡi câu cá. Trong lúc mua lưỡi câu, Trần Ngọc M nhìn thấy trên tủ trưng bày của tiệm có cái lồng chim bằng kẽm, màu bạc, bên trong có nhốt 01 con chim lông màu xám (thường gọi là cu đất) nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài.

Sau khi mua lưỡi câu xong Trần Ngọc M giả vờ lên xe chạy đi được một đoạn thì quay trở lại, dừng xe phía trước tiệm bán đồ câu cá của bà T, đầu xe hướng về ngã tư giao nhau giữa đường Trương Văn Kinh – Võ Văn Kiệt và nổ máy xe để sẵn. Sau đó, Trần Ngọc M đi vào trong và quan sát thấy không có người trông coi nên tiến lại chỗ lồng chim và dùng tay tháo gỡ sợi dây kẽm mà bà T buộc để cố định với các lồng chim khác, trong lúc đang tháo dây kẽm thì bà T từ bên trong đi ra phát hiện và truy hô. Lúc này Trần Ngọc M dùng tay giật mạnh cái lồng chim bằng kẽm, màu bạc, bên trong có nhốt 01 con chim cu đất rồi nhanh chóng chạy ra xe để bỏ chạy thì bị bà T chạy theo nắm lấy đuôi xe kéo xe lại. Trần Ngọc M vì muốn nhanh chóng tẩu thoát đã làm cho bà T té ngã và bị kéo lê trên mặt đường Trương Văn Kinh khoảng 02m, lúc này bà T bị thương nên buông tay để Trần Ngọc M chạy thoát. Trần Ngọc M chạy đến ngã tư giao nhau giữa đường Trần Phú – Phan Đình Phùng thì gặp một người đàn ông không rõ họ tên bán lồng chim với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và tiêu xài cá nhân hết.

Riêng bà Trần Thị T sau khi bị thương đã đến trung tâm y tế khám, điều trị đã được xác định trên thân thể có những vết thương như sau: Trầy xước da ở gò má trái, kích thước 0,2cmx0,5cm; trầy xước da cánh tay trên bên trái, kích thước 05cm x 10cm; trầy xước da cánh tay dưới bên trái, kích thước 03cm x 8,5cm; trầy xước da mu bàn tay trái, kích thước 0,5cm x 01cm; trầy xước da đầu gối trái, kích thước 2,5cm x 3,5cm; vết trầy xước da mu bàn chân trái, kích thước lần lượt là: 0,5cm x 01cm, 0,3cm x 0,3cm, 0,3cm x 0,3cm, 0,3cm x 0,3cm và 0,3cm x 0,7cm; trầy xước da vùng hong trái, kích thước 3,5cm x 7cm; trầy xước da đầu gối phải, kích thước 01cm x 1,5cm và trầy xước da tại ngón cái chân phải, kích thước 0,5cm x 01cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/BKLDGTS, ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND thành phố Trà Vinh kết luận: 01 (một) cái lồng chim bằng kẽm, màu bạc có giá 50.000đồng; 01 (một) con cu đất, màu xám có giá 300.000đồng. Tổng giá trị thành tiền tại thời điểm chiếm đoạt là: 350.000đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 184/22/TgT ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bà Trần Thị T là: 08% (Tám phần trăm); Cơ chế hình thành vết thương là do tác động mài trực tiếp vào vật tày cứng gây ra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã thu giữ vật chứng như sau: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius RC, màu đỏ - đen, biển số 59S2-

01580 và 01 biển số xe 84G1-299.27. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius RC, màu đỏ - đen, biển số 59S2-01580 trước đó bị can đã thay đổi bằng biển số xe 84G1-299.27 (đã trả chủ sở hữu xong). Hiện tại biển số xe 84G1-299.27 là vật chứng của vụ trộm cắp tài sản tại khóm 6, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển cho Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiếp tục xác M, xử lý theo quy định.

Tại cáo trạng số: 09/CT – VKS - HS, ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Trần Ngọc M về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc M thống nhất toàn bộ nội dung của cáo trạng và không có ý kiến khiếu nại hay bổ sung gì về nội dung bản cáo trạng. Bị cáo cũng không có khiếu nại gì kết luận định giá hay các thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Ngọc M về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 1 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc M từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc M nói lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm đoàn tụ gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, biên bản hiện trường, biên bản định giá tài sản và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 48 phút ngày 31/10/2022, Trần Ngọc M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius RC, màu đỏ - đen, gắn biển số giả 84G1-299.27 đến tiệm bán đồ cá của bà Trần Thị T tại địa

chỉ số 79, đường K, khóm C, phường D, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mua lưỡi câu thì phát hiện chiếc lồng chim có nhốt con chim cu đất nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài, khi bị người bị hại phát hiện thì bị cáo liền dùng tay giật mạnh lồng chim rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô bỏ chạy làm cho người bị hại trong quá trình lôi kéo xe bị cáo đã bị thương tích tỷ lệ 8%.

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Ngọc M về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Trần Ngọc M là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài đã sẵn sàng chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong vụ án này hành vi của bị cáo không chỉ là xâm phạm đến quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ mà thủ đoạn thực hiện hành vi của bị cáo còn gây ra thương tích cho người bị hại, hành vi của bị cáo thực hiện rất táo bạo, hung hăng thể hiện sự xem thường pháp luật, vì mục đích chiếm đoạt mà bất chấp tính mạng sức khỏe của người khác. Do đó cần phải xử lý bị cáo bằng mức hình phạt tương xứng để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, do bị cáo thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo đã khắc phục bồi thường cho người bị hại giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Tòa không đặt ra giải quyết.

[4] Về vật chứng: Các vật chứng đã được xử lý trong quá trình điều tra xong nên Tòa không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc M phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc M 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2022.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Công an TP. Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Điều tra viên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang